

Bản án số: 23/2023/HS-ST

Ngày: 12/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Tuyết Dung

2. Bà Lê Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Bích Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Ú, sinh ngày: 16/4/1965, Nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: Tổ 39, ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Tổ 39, ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm: Không rõ (đã chết); Con bà: Phạm Thị C, sinh năm: 1932 (đã chết); Chồng: Bùi Văn C, sinh năm: 1956 (đã chết); Con: Có 04 người (lớn nhất sinh năm: 1986, nhỏ nhất sinh năm: 1996); Anh, chị, em: Có 01 người chị, sinh năm 1958; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2023 cho đến nay và có mặt.

2. Bùi Thị Thu T, sinh ngày: 18/6/1987, Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: A4/121 Tổ 4, Ấp 1, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: A4/121 Tổ 4, Ấp 1, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ làm tóc; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn C, sinh năm: 1956 (đã chết); Con bà: Trần Thị Ú, sinh năm: 1965; Chồng: Lê Quốc D, sinh năm: 1987; Con: Lê Ngọc T, sinh năm: 2012; Anh, chị, em: Có 03 người (lớn nhất sinh năm: 1986, nhỏ nhất sinh năm: 1996); Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2023 cho đến nay và có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1963. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 34, ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1970. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 35, ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Lê Thị N, sinh năm: 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 27, ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1966. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 39, ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị Ú làm nghề bán vé số dạo trên địa bàn xã L, huyện C. Sau khi được bị cáo Bùi Thị Thu T là con ruột của bị cáo Ú hướng dẫn cách ghi và bán các ô số đề nên bị cáo Ú bắt đầu bán các ô số đề cho người khác từ khoảng 15 giờ hàng ngày, bằng hình thức đến nhà bị cáo Ú mua trực tiếp hoặc người mua gọi điện thoại qua số: 0766800351, rồi bị cáo Ú ghi các con số và số tiền mua ra phoi đề. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo Ú chụp hình phoi đề và gửi cho bị cáo T qua ứng dụng zalo để bị cáo Trang tính tiền thắng, thua, nếu có lợi nhuận thì cả 02 người chia nhau. Khoảng 14 giờ 00 ngày 24/12/2022, Nguyễn Thị T đến nhà bị cáo Trần Thị Ú tại Tổ 39, ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để đóng tiền hui và mua số đề với số tiền là 2.160.000 đồng. Ngoài ra bị cáo Ú còn tự ghi số đề cho mình với số tiền là 144.000 đồng. Khi bị cáo Ú đang ghi các con số vào phoi đề thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện 04 tờ phoi đề mà bị cáo Ú đã ghi bán cho người khác vào ngày 24/12/2022 và những ngày trước đó nên tổ công tác đã lập biên bản ghi nhận sự việc, tạm giữ vật chứng và mời những người có liên quan về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra đã xác định được trong ngày 23/12/2022, bị cáo Trần Thị Ú đã bán các ô số đề theo kết quả xổ số kiến thiết của đài Vĩnh Long và đài Bình Dương cho nhiều người, sau đó ghi vào tờ phoi đề (ký hiệu số 02) rồi chụp hình gửi cho bị cáo Bùi Thị Thu T, cụ thể như sau:

Nguyễn Thị T, sinh năm: 1963, hộ khẩu thường trú: Tổ 34, ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, mua với số tiền 1.080.000 đồng.

Nguyễn Thị N, sinh năm: 1970, hộ khẩu thường trú: Tổ 35, ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, mua với số tiền 1.800.000 đồng.

Lê Thị N, sinh năm: 1987, hộ khẩu thường trú: Tổ 27, ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, mua với số tiền 504.000 đồng.

Nguyễn Văn N, sinh năm: 1966, hộ khẩu thường trú: Tổ 39, ấp L, xã L, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh mua với số tiền 1.080.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo Trần Thị Ú tự ghi số đề cho mình với số tiền 1.080.000 đồng.

Qua kiểm tra, đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết ngày 23/12/2022 của đài Vĩnh Long và đài Bình Dương với các số ghi trên tờ phoi đề mà bị cáo Trần Thị Ú đã bán trong ngày 23/12/2022 (ký hiệu số 02) xác định Nguyễn Văn N đã trúng số 52 đá 76 hai đài và bao lô số 52, 76 hai đài với tổng số tiền 2.200.000 đồng. Đối với những người mua số đề còn lại đều không trúng. Như vậy, tổng cộng số tiền bị cáo Trần Thị Ú bán các ô số đề trong ngày 23/12/2022 là 7.744.000 đồng (trong đó: Tiền bán các ô số đề: 5.544.000 đồng, tiền trúng số đề: 2.200.000 đồng).

Ngoài ra, đối với 01 tờ phoi đề bị cáo Trần Thị Ú ghi bán trong ngày 24/12/2022 (ký hiệu số 01) đã xác định được số tiền là 2.304.000 đồng và 02 tờ phoi đề (ký hiệu số 03, 04) không xác định được cụ thể bán thời gian nào, cho những ai và số tiền bán cho từng người trong một ngày là bao nhiêu.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ, bị cáo Trần Thị Ú và bị cáo Bùi Thị Thu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Về vật chứng vụ án thu giữ:

- 03 (ba) cây viết bi mực màu xanh, hiệu Thiên Long.
- 03 (ba) điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh, số seri: RF8M51CYGSZ, số sim: 0766800351 của Trần Thị Ú; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16 màu trắng, số IMEI 1: 860817051101950, số IMEI 2: 860817051101943 của Bùi Thị Thu T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note II màu đen, số seri: SGH-N7100, số sim: 0938186112 của Nguyễn Văn N.
- Tiền Việt Nam: 13.048.000 đồng (Mười ba triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng) là số tiền liên quan đến hành vi bán các ô số đề trong ngày 23/12/2022 là 7.744.000 đồng, ngày 24/12/2022 là 2.304.000 đồng và số tiền thu lợi bất chính từ việc bán các ô số đề của các bị can những ngày trước đó là 3.000.000 đồng.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng và trong tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ theo Quyết định chuyển vật chứng số 17 ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ.

- 04 (bốn) tờ phoi đề được ký hiệu từ 1 đến 4 (được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án).

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ truy tố bị cáo Trần Thị Ú và bị cáo Bùi Thị Thu T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Ú và bị cáo Bùi Thị Thu T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Đây là lần đầu bị cáo Ú và bị cáo T phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Ú và bị cáo T có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này thì các bị cáo

chưa vi phạm các quy định pháp luật của nhà nước đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Ú và bị cáo T quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Từ những phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58, Điều 65; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị Ú mức hình phạt từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thu T mức hình phạt từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để:

Tịch thu tiêu hủy: 03 cây viết bi mực màu xanh, hiệu Thiên Long.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh, số seri: RF8M51CYGSZ, số sim: 0766800351 của Trần Thị Ú; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16 màu trắng, số IMEI 1: 860817051101950, số IMEI 2: 860817051101943 của Bùi Thị Thu T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note II màu đen, số seri: SGH-N7100, số sim: 0938186112 của Nguyễn Văn Nhỏ, số tiền Việt Nam: 13.048.000 đồng (Mười ba triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Vật chứng lưu theo hồ sơ vụ án: 04 tờ phôi đề được ký hiệu từ 1 đến 4 (được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án) có chữ ký của Trần Thị Ú.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Ú và bị cáo Bùi Thị Thu T thừa nhận hành vi như cáo trạng là đúng, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giờ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Ú và bị cáo Bùi Thị Thu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra đều thống nhất với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được cũng như diễn biến tại phiên tòa. Như vậy,

đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 ngày 24/12/2022, bị cáo Trần Thị Ú đã có hành vi bán các ô số đề cho người khác tại nhà của bị cáo Ú thuộc Tổ 39, ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện. Quá trình điều tra đã xác định được trong ngày 23/12/2022, bị cáo Trần Thị Ú đã có hành vi bán các ô số đề cho nhiều người khác tại nhà của Ú, với số tiền là 5.544.000 đồng và số tiền bỏ ra trả cho người trúng số đề là 2.200.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 7.744.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị Ú sau mỗi lần bán các ô số đề ghi vào phôi rồi chụp hình gửi cho bị cáo Bùi Thị Thu T nên bị cáo Bùi Thị Thu T phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm với bị cáo Trần Thị Ú. Vì vậy, hành vi bị cáo Trần Thị Ú và bị cáo Bùi Thị Thu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ truy tố bị cáo Trần Thị Ú và bị cáo Bùi Thị Thu T về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Xét khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Thị Ú và bị cáo Bùi Thị Thu T đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức được hành vi đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi các bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an toàn xã hội, an ninh trật tự của cộng đồng nơi dân cư, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và gây bất bình trong nhân dân chỉ vì tham lợi cho bản thân mình mà các bị cáo đã bất chấp việc vi phạm pháp luật, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về nhân thân: Bị cáo Trần Thị Ú và bị cáo Bùi Thị Thu T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Ú và bị cáo Bùi Thị Thu T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Ú và bị cáo T có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật nên thuộc trường hợp được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét nhân thân của các bị cáo và khả năng tự cải tạo giáo dục của các bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Ú và bị cáo T tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội để nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc xử lý vật chứng trên.

[5] Về các tình tiết khác của vụ án:

Đối với hành vi mua các ô số đề của Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị N, Lê Thị N, Nguyễn Văn N với số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và các đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Công an huyện Cần Giờ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Thị Ú, bị cáo Bùi Thị Thu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ú, bị cáo Bùi Thị Thu T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Ú 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Thu T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) cây viết bi mực màu xanh, hiệu Thiên Long.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh, số seri: RF8M51CYGSZ, số sim: 0766800351 của Trần Thị Ú; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A16 màu trắng, số IMEI 1:

860817051101950, số IMEI 2: 860817051101943 của Bùi Thị Thu T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note II màu đen, số seri: SGH-N7100, số sim: 0938186112 của Nguyễn Văn N, số tiền Việt Nam: 13.048.000 đồng (Mười ba triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng và trong tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ theo Quyết định chuyển vật chứng số 17 ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ).

Lưu kèm hồ sơ vụ án 04 (bốn) tờ phôi đề được ký hiệu từ 1 đến 4 có chữ ký của Trần Thị Út là tài liệu của hồ sơ vụ án nên được kèm theo hồ sơ vụ án.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Trần Thị Ú, bị cáo Bùi Thị Thu T mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo)

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Cần Giờ;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ;
- UBND xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ;
- UBND xã Phong Phú, huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Phúc